

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt dự án Cải tạo, nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất
Bệnh viện Đa khoa huyện Phù Yên**
(Nay là Bệnh viện Đa khoa khu vực Phù Yên)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025;

*Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của
Luật Xây dựng năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về
quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và
bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của
Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 175/2024/NĐ-CP
ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi
hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; Nghị định số 98/2025/NĐ-
CP ngày 06/5/2025 của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng
và quyết toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm, sửa chữa, cải
tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; chi thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải
tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã
đầu tư xây dựng và các nhiệm vụ cần thiết khác;*

*Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng
hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Thông
tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng ban hành định mức
xây dựng; Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 của Bộ Xây dựng sửa
đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của
Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây
dựng; Thông tư số 09/2024/TT-BXD ngày 30/8/2024 của Bộ Xây dựng sửa đổi,
bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD
ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng; Thông tư số 01/2025/TT-BXD
ngày 22/01/2025 của Bộ Xây dựng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của
Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng
hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối
lượng công trình, Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng
Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây*

dựng đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 2668/QĐ-UBND ngày 10/12/2024 của UBND tỉnh Sơn La về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025; Quyết định số 1040/QĐ-UBND ngày 05/5/2025 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh, giao dự toán thu, chi ngân sách cấp tỉnh năm 2025 của các cơ quan, đơn vị khi sắp xếp, tổ chức bộ máy; Quyết định số 1615/QĐ-UBND ngày 29/6/2025 của UBND tỉnh Sơn La ban hành quy định về quản lý, điều hành ngân sách địa phương năm 2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 309/TTr-SXD ngày 09/7/2025, Kết quả thẩm định số 2281/SXD-QLXD ngày 07/7/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án Cải tạo, nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất Bệnh viện Đa khoa huyện Phù Yên, với những nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Cải tạo, nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất Bệnh viện Đa khoa huyện Phù Yên. (Nay là Bệnh viện Đa khoa khu vực Phù Yên).

2. Địa điểm xây dựng: Xã Phù Yên, tỉnh Sơn La.

3. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La.

4. Chủ đầu tư: Bệnh viện Đa khoa khu vực Phù Yên (trước đây là Bệnh viện Đa khoa huyện Phù Yên).

5. Tổ chức tư vấn lập khảo sát, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Công ty TNHH tư vấn xây dựng Mường Muối. Địa chỉ: Số nhà 07, ngõ 08, đường Thanh Niên, tổ 3, phường Tô Hiệu, tỉnh Sơn La.

6. Nhóm dự án, loại, cấp công trình: Dự án nhóm C; công trình dân dụng, cấp III.

7. Mục tiêu dự án: Công trình sau khi được cải tạo, sửa chữa xong sẽ tạo điều kiện tốt nhất về cơ sở vật chất và bảo đảm điều kiện làm việc của Bệnh viện Đa khoa khu vực Phù Yên.

8. Quy mô đầu tư xây dựng, giải pháp thiết kế

8.1. Quy mô đầu tư xây dựng: Cải tạo, nâng cấp nhà Hồi sức cấp cứu 2 tầng, nhà Kỹ thuật 2 tầng, nhà X quang - Xét nghiệm 3 tầng và hạng mục phụ trợ khác.

8.2. Giải pháp thiết kế

8.2.1. Nhà Hồi sức cấp cứu 2 tầng; diện tích xây dựng $184,2m^2$; diện tích sàn $362,3m^2$

- Tháo dỡ mái tôn; thay lại bằng tôn múi dày 0,4mm; thay lại kim thu sét và một phần dây dẫn;

- Bóc dỡ lớp vữa láng sê nô mái; quét dung dịch chống thấm; láng lại sê nô mái bằng vữa xi măng mác 100; thay lại hệ thống thoát nước mái;

- Tháo dỡ tường xây trực (2) tầng 1;

- Bóc dỡ lớp vữa trát tường, cột, dầm, trần (khoảng 20% diện tích trong nhà và khoảng 30% diện tích ngoài nhà), khoảng 50% diện tích thành sê nô; trát lại bằng vữa xi măng mác 75; diện tích còn lại cạo sơn; tường, cột, dầm, trần trong và ngoài nhà bả bột bả, lăn sơn;

- Ốp bổ sung tường hành lang và các phòng chưa được ốp bằng gạch ceramic kích thước (25x40)cm, cao 1,6m;

- Tháo dỡ gạch lát nền, sàn; lát lại bằng gạch ceramic kích thước (60x60)cm;

- Sửa chữa, mài lại granito bậc tam cấp, cầu thang;

- Tháo dỡ cửa đi, cửa sổ; thay lại bằng cửa nhôm, kính dày 6,38mm;

- Cạo bỏ sơn hoa sắt cửa sổ, lan can hành lang, cầu thang; sơn lại chống gỉ;

- Tháo dỡ và thay lại hệ thống điện, thiết bị điện;

- Khu vệ sinh: Tháo dỡ gạch lát nền, sàn, gạch ốp tường; chống thấm sàn vệ sinh tầng 2; lát lại nền, sàn bằng gạch ceramic chống trơn kích thước (30x30)cm; ốp lại tường bằng gạch ceramic kích thước (30x45)cm, cao 1,8m; thay lại hệ thống cấp, thoát nước, thiết bị vệ sinh, trần thạch cao.

8.2.2. Nhà Kỹ thuật 2 tầng; diện tích xây dựng 306,5m²; diện tích sàn 587,8m²

- Tháo dỡ mái tôn; thay lại bằng tôn múi dày 0,4mm; thay lại kim thu sét và một phần dây dẫn;

- Bóc dỡ lớp vữa láng sê nô mái; quét dung dịch chống thấm; láng lại sê nô mái bằng vữa xi măng mác 100; thay lại hệ thống thoát nước mái;

- Bóc dỡ khoảng 30% diện tích lớp vữa trát tường, cột, dầm, trần ngoài nhà, khoảng 50% diện tích thành sê nô; trát lại bằng vữa xi măng mác 75; diện tích còn lại cạo sơn; tường, cột, dầm, trần trong và ngoài nhà bả bột bả, lăn sơn;

- Sửa chữa, mài lại granito bậc tam cấp, cầu thang;

- Bổ sung đường dốc cho bệnh nhân tại vị trí trực (1) với cấu tạo: Lát gạch lá dừa chống trơn kích thước (40x40)cm/ đồ bê tông cấp độ bền B15 (mác 200) dày 15cm/ đất đầm chặt. Móng bó xây gạch không nung vữa xi măng mác 75, giằng đồ bê tông cấp độ bền B15 (mác 200). Lan can đường dốc bằng thép hộp

sơn chống gỉ;

- Tháo dỡ cửa đi, cửa sổ (trừ cửa sắt xếp); thay lại bằng cửa nhôm, kính dày 6,38mm;

- Khu vệ sinh: Tháo dỡ gạch lát nền, sàn, gạch ốp tường; chống thấm sàn vệ sinh tầng 2; lát lại nền, sàn bằng gạch ceramic chống trơn kích thước (30x30)cm; ốp lại tường bằng gạch ceramic kích thước (30x45)cm, cao 1,8m; thay lại hệ thống cấp, thoát nước, thiết bị vệ sinh, trần thạch cao.

8.2.3. Nhà X quang - Xét nghiệm 3 tầng; diện tích xây dựng 402m²; diện tích sàn 1.191,6m²

- Tháo dỡ mái tôn; thay lại bằng tôn múi dày 0,4mm; thay lại kim thu sét và một phần dây dẫn;

- Bóc dỡ lớp vữa láng sê nô mái; quét dung dịch chống thấm; láng lại sê nô mái bằng vữa xi măng mác 100; thay lại hệ thống thoát nước mái;

- Bóc dỡ khoảng 30% diện tích lớp vữa trát tường, cột, dầm, trần ngoài nhà, khoảng 50% diện tích thành sê nô; trát lại bằng vữa xi măng mác 75; diện tích còn lại cạo sơn; tường, cột, dầm, trần trong và ngoài nhà bả bột bả, lăn sơn;

- Tháo dỡ gạch lát nền, sàn tầng 1, tầng 2; lát lại bằng gạch ceramic kích thước (60x60)cm;

- Ốp bổ sung tường hành lang bằng gạch ceramic kích thước (25x40)cm, cao 1,6m và tường các phòng xét nghiệm (phòng huyết học, vi sinh, hóa sinh) tầng 2 bằng gạch ceramic kích thước (25x40)cm từ cốt +2,0m đến trần bằng gạch ceramic kích thước (25x40)cm;

- Sửa chữa, mài lại granito bậc tam cấp, cầu thang;

- Tháo dỡ cửa đi, cửa sổ (trừ cửa sắt xếp); thay lại bằng cửa nhôm, kính dày 6,38mm; bổ sung vách kính tầng 3 bằng nhôm, kính dày 6,38mm;

- Cạo bỏ sơn hoa sắt cửa sổ, lan can hành lang; sơn lại chống gỉ;

- Khu vệ sinh: Tháo dỡ gạch lát nền, sàn, gạch ốp tường; chống thấm sàn vệ sinh tầng 2, tầng 3; lát lại nền, sàn bằng gạch ceramic chống trơn kích thước (30x30)cm; ốp lại tường bằng gạch ceramic kích thước (30x45)cm, cao 1,8m; thay lại hệ thống cấp, thoát nước, thiết bị vệ sinh, trần thạch cao.

8.2.4. Các hạng mục phụ trợ, chi tiết khác: Theo hồ sơ thiết kế.

9. Danh mục quy chuẩn, tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn

9.1. Quy chuẩn

- QCVN 05-2008/BXD: Nhà ở và công trình công cộng-an toàn sinh mạng và sức khỏe;

- QCVN 01-2021/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng;
- QCVN 03-2022/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phân cấp công trình phục vụ thiết kế xây dựng;
- QCVN 06-2022/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình;
- Quy chuẩn sửa đổi 1:2023 QCVN 06:2022/BXD: Quy chuẩn quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình;
- QCVN 16-2023/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng.

9.2. Tiêu chuẩn

- TCVN 4319-2012: Nhà và công trình công cộng-Nguyên tắc cơ bản để thiết kế;
- TCVN 5573-2011: Kết cấu gạch đá và gạch đá cốt thép-Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 9361-2012: Công tác nền móng-Thi công và nghiệm thu;
- TCVN 9362-2012: Tiêu chuẩn thiết kế nền nhà và công trình;
- TCVN 9379-2012: Kết cấu xây dựng và nền-Nguyên tắc cơ bản về tính toán;
- TCVN 5574-2018: Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép-Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 2737-2023: Tải trọng và tác động-Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 5575-2025: Kết cấu thép-Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 7447-2010 (IEC 60364-2005): Hệ thống điện hạ áp, lựa chọn và lắp thiết bị điện;
- TCVN 9206-2012: Đặt thiết bị điện trong nhà ở và công trình công cộng-Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 9207-2012: Đặt đường dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng-Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 9385-2012: Chống sét cho công trình dân dụng-Hướng dẫn thiết kế, kiểm tra và bảo dưỡng;
- TCVN 5935-2013 (IEC 60502-2009): Tiêu chuẩn về cáp điện;
- TCVN 3890-2023: Phòng cháy chữa cháy-Phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho nhà và công trình-Trang bị, bố trí;
- TCVN 4474-1987: Thoát nước bên trong-Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 5576-1991: Hệ thống thoát nước-Quy phạm quản lý kỹ thuật;

- TCVN 7957-2023: Thoát nước-Mạng lưới và công trình bên ngoài-Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 13606-2023: Cấp nước-Mạng lưới đường ống và công trình yêu cầu thiết kế;

- TCVN 9366-2012: Cửa đi, cửa sổ;

- TCVN 9406-2012: Sơn-Phương pháp không phá hủy xác định chiều dày màng sơn khô;

- TCVN 9404-2012: Sơn xây dựng-Phân loại;

- Các tiêu chuẩn khác có liên quan.

10. Tổng mức đầu tư xây dựng; giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng: 4.850 triệu đồng.

Trong đó:

- Chi phí xây dựng	4.223,820	triệu đồng
- Chi phí quản lý dự án	132,321	triệu đồng
- Chi phí tư vấn ĐTXD	376,585	triệu đồng
- Chi phí khác	43,868	triệu đồng
- Chi phí dự phòng	73,406	triệu đồng

11. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2025.

12. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án

- Nguồn vốn: Ngân sách nhà nước (*được UBND tỉnh Sơn La giao tại Quyết định số 2668/QĐ-UBND ngày 10/12/2024 và Quyết định số 1040/QĐ-UBND ngày 05/5/2025*).

- Dự kiến bố trí kế hoạch vốn:

ĐVT: Triệu đồng

Năm	Ngân sách nhà nước	Tổng cộng
2025	4.850	4.850

13. Hình thức quản lý dự án: Thuê đơn vị tư vấn quản lý dự án.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Bệnh viện Đa khoa khu vực Phù Yên (*chủ đầu tư*)

- Có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện dự án theo các nội dung tại

Điều 1 Quyết định này, đảm bảo thực hiện đúng mục tiêu, hiệu quả, không để thất thoát, lãng phí vốn đầu tư; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chuẩn xác, tính hợp pháp của các thông tin, số liệu của hồ sơ trình thẩm định, phê duyệt; quản lý dự án, quản lý chi phí đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng công trình xây dựng theo đúng quy định;

- Đóng dấu phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công của Báo cáo kinh tế - kỹ thuật theo quy định tại khoản 8 Điều 15 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP.

2. Sở Xây dựng

Phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện theo dõi, kiểm tra, giám sát và đánh giá đầu tư theo quy định tại Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ. Hướng dẫn chủ đầu tư triển khai thực hiện dự án tuân thủ quy định pháp luật về xây dựng theo thẩm quyền quản lý; tổng hợp, tham mưu các nội dung vướng mắc trong quá trình triển khai dự án (nếu có).

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Tài chính, Xây dựng, Y tế; Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực X; Giám đốc Bệnh viện Đa khoa khu vực Phù Yên; Thủ trưởng cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3 (t/h);
- Trung tâm thông tin tỉnh;
- Trung tâm PVHCC;
- Chủ đầu tư 5 bản.
- Lưu: VT, KGVX, Bắc.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

Tráng Thị Xuân